

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 10: BÉ LÊN MẪU GIÁO

(Số tuần: 03 tuần; Thời gian thực hiện từ 12/5/2025 đến 30/5/2025)

Tên lớp: Nhóm trẻ 24 - 36 tháng A1

Số lượng trẻ trong nhóm: 17

Số giáo viên/nhóm, tên giáo viên: 02 giáo viên: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG.

MỤC TIÊU GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG GIÁO DỤC TRONG CHỦ ĐỀ	DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ		
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Trẻ được Ăn đủ bữa ăn: 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	- Xây dựng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng theo khuyến nghị năng lượng: tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày: 600-651 Kcal. - Ăn 2 bữa chính và một bữa phụ. - Ăn theo thực đơn ngày, theo tuần, theo mùa - Ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35%, bữa ăn chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng, bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: P cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.; L cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần; G cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nguồn nước phải được xét nghiệm đảm bảo chất lượng của sở y tế. - Chuẩn bị nước đủ cho trẻ uống trong ngày. Cho trẻ uống	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn đảm bảo cung cấp như cầu dinh dưỡng, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi.

	nước đun sôi kỹ, đựng trong bình có nắp đậy kín, sử dụng trong ngày. + Uống đủ nước: khoảng 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Mỗi trẻ có đủ một ca hoặc cốc riêng có gắn kí hiệu cá nhân. - Trẻ uống nước theo nhu cầu, chia làm nhiều lần trong ngày.	
2. Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).	- Tổ chức cho trẻ đi ngủ từ 11h30 đến 14h (khoảng 150 phút) - Tổ chức cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc. - Phòng ngủ yên tĩnh, sạch sẽ, đảm bảo ánh sáng; thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ nhàng khi ngủ. - Giáo viên có mặt khi trẻ ngủ, cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ - Cho trẻ dậy nhẹ nhàng, cất gối, xếp chăn, chiếu, trẻ vận động hoặc trò chuyện, đi vệ sinh.	- Hoạt động ngủ: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn (khoảng 150 phút).
3. Vệ sinh		
MT3: Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp - Trẻ được vệ sinh cá nhân; được chăm sóc nuôi dưỡng trong một môi trường sạch sẽ, thoáng mát	- Trẻ có đồ dùng cá nhân riêng khi tới lớp (các cốc, gối, khăn mặt ...), các đồ dùng cá nhân của trẻ được đánh ký hiệu riêng biệt trẻ dễ nhớ, dễ nhận biết - Trẻ sử dụng các đồ dùng dùng chung đầy đủ, đúng cách an toàn, tiết kiệm ... (xà phòng, nước, đồ chơi...)	- Trẻ thực hiện được các điều kiện vệ sinh cá nhân khi ở trường/lớp qua các hoạt động trong ngày.

	- Tổ chức rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn; rửa tay sau khi đi vệ sinh, sau khi tay bị bẩn. - Tổ chức dọn phòng lớp (trước khi đón trẻ; sau khi ăn; sau khi trả trẻ). - Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: 01 lần/ngày.	
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. Cân nặng: Trẻ trai: 11,3- 18,3 kg Trẻ gái: 10,8- 18,1 kg Chiều cao: Trẻ trai: 88,7- 103,5 cm Trẻ gái: 87,4- 102,7 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm. - Cân đo: Cân: 3 tháng/1 lần; Đo: 3 tháng/1 lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Phối kết hợp với gia đình trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ. - Có giải pháp theo dõi chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.	- Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, đúng thực đơn, động viên trẻ ăn hết xuất, ăn chín uống sôi. - Cân, đo và chấm biểu đồ vào sổ sức khỏe của trẻ dưới 24 tháng.
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng.	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp. - <i>Đẩy mạnh tuyên truyền với CMT công tác phòng chống các dịch bệnh theo mùa.</i>	- Theo dõi tiêm chủng theo quy định. - Theo dõi, phòng tránh các bệnh thường gặp.
MT6: Trẻ được vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, đồ dùng đồ chơi dễ lấy, dễ sử dụng không sắc nhọn - Không giao trẻ cho người lạ,	- Tạo môi trường an toàn cho trẻ và phòng tránh một số tai nạn thường gặp khi ở trường.

	tôn trọng yêu thương trẻ. - Không giao trẻ cho cha mẹ bị say rượu và trẻ dưới 15 tuổi. - <i>Giáo dục trẻ phòng tránh: Bỏ, điện, đuối nước, ngã, động vật cắn,...</i>	
II. GIÁO DỤC		
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1.1. Phát triển vận động		
*. Tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp		
- MT7 : Trẻ thực hiện tập động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	- Tập bài: Tập với gậy
- MT9 : Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi trườn.	- Tập trườn: + Trườn theo hướng thẳng. + Trườn qua vật cản.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Thể dục: + VĐCB: Trườn theo hướng thẳng. + TCVD: Gió và mây. - Chơi, tập: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Thể dục: + VĐCB: Trườn qua vật cản. + TCVD: Bật qua suối nhỏ. - Chơi, tập: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.

- MT15: Trẻ thực hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện “múa khéo”.	+ Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Thẻ đục: + VĐCB: Tập khâu, luồn dây, buộc dây. + TCVD: Bong bóng xà phòng. - Chơi, tập: Cho trẻ ôn lại vận động dưới hình thức trò chơi.
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
- MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Hoạt động ngủ: + Cô nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- MT20: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh).	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	- Hoạt động vệ sinh ăn, ngủ, chơi tập. + Việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...
- MT21: Trẻ biết làm một số việc khi có sự giúp đỡ.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Hoạt động vệ sinh ăn, ngủ, chơi tập: + Tập nói với người lớn khi có nhu cầu: ăn, ngủ, đi, vệ sinh. + Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
- MT22: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Hoạt động chơi tập: + Tập các thao tác: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.
- MT23: Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) được nhắc nhở.	- Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng... được nhắc nhở.	- Hoạt động chơi tập có chủ định, hoạt động chơi tập, hoạt động ăn, ngủ: Nhắc nhở trẻ biết tránh

		một số vật dụng, nơi nguy hiểm: bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng... được nhắc nhở.
- MT24: Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Biết và tránh một số hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn... khi được nhắc nhở.	- Các hoạt động trong ngày: + Cho trẻ xem hình ảnh qua màn hình tivi thông minh về một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)
1.2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC:		
* Nhận biết		
- MT29: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp. - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - Tên cô giáo và các bạn, nhóm/lớp.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Nhận biết: + Trò chuyện về lớp mẫu giáo 3 tuổi. - Chơi, tập: Cô cho quan sát tranh ảnh các anh chị lớp 3 tuổi và trò chuyện về nội dung tranh
MT33: Trẻ nhận biết được hình tròn, hình vuông.	- Chỉ, nói tên được hình tròn, hình vuông.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Nhận biết: Chơi với các hình. - Chơi, tập: Cô cho nhận biết các hình qua 1 số trò chơi
- MT25: Trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.	- Thích những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới). - Tìm hiểu, khám phá một số sự vật, hiện tượng xung quanh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Nhận biết: Xem tranh ảnh, trò chuyện về các hoạt động của bé trong ngày tết thiếu nhi

		- Chơi, tập: Cô cho xem hình ảnh và trò chuyện về các hoạt động của bé trong ngày tết thiếu nhi
1.3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
*. Phát triển khả năng nói		
MT44: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với giúp đỡ của cô giáo.	- Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Làm quen với văn học: + Thơ: Đi học ngoan. - TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Đi học ngoan (Ninh ho đặng ngoan) - Chơi, tập: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ.
		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Làm quen với văn học: + Thơ: Ngày tết thiếu nhi của bé. - Chơi, tập: Cô cho trẻ đọc bài thơ, đàm thoại với trẻ về nội dung bài thơ.
*. Phát triển khả năng nghe		
MT42: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Lắng nghe và trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Làm quen với văn học: + Truyện: Chào buổi sáng. - Chơi, tập: Cô cùng trẻ

		đàm thoại về nội dung câu chuyện.
MT41: Trẻ nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát.	- Chơi, tập: + Cô đọc cho trẻ nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi. (Sử dụng bộ tranh minh họa thơ)
1.4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ:		
*. <i>Phát triển cảm xúc thẩm mỹ</i>		
- MT62: Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Giáo dục âm nhạc: + Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo. + TCAN: Thi xem ai nhanh. - Chơi, tập: Cho trẻ ôn lại bài hát và trò chơi âm nhạc
		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Giáo dục âm nhạc: + Vận động vỗ tay theo nhịp bài: Cháu đi mẫu giáo. (Sử dụng bộ dụng cụ âm nhạc) + Nghe hát: Trường cháu đây là trường mầm non - Chơi, tập: Cho trẻ ôn lại vận động vỗ tay theo nhịp bài hát

		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Biểu diễn văn nghệ các bài hát: Cháu đi mẫu giáo, trường chúng cháu đây là trường mầm non. + Nghe hát: Thiếu nhi thế giới liên hoan. - Chơi, tập: Cho trẻ biểu diễn lại các bài hát.
- MT 58: Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Vẽ đường đi đến trường. (Sử dụng bộ sáp màu) - Chơi, tập: Cho trẻ tô màu tranh ông mặt trời. - Chơi, tập: Cho trẻ tập vẽ đường đến trường.
		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Nặn những chiếc kẹo ngộ nghĩnh. (Sử dụng bộ đất nặn) - Chơi, tập: Cho trẻ sử dụng đất nặn để nặn viên kẹo mà trẻ thích.
		- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Hoạt động với đồ vật: + Xâu vòng hạt màu đỏ, màu xanh tặng bạn (mẫu). (Sử dụng bộ sâu hạt) - <i>TCTV cho trẻ người dân tộc thiểu số dựa trên cơ</i>

		sở tiếng mẹ đẻ: Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ: Màu đỏ (màu shí), màu xanh (màu mễng) - Chơi, tập: Cho trẻ sử dụng hột hạt màu đỏ, màu xanh để tập khâu vòng.
MT64: Trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi.	- Tham gia đầy đủ các hoạt động trong lớp học: học, chơi, nhảy múa... giờ tay phát biểu khi đàm thoại trong các hoạt động hàng ngày.	- Các hoạt động trong ngày: + Dạy trẻ mạnh dạn tham gia các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi.

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 33 CHỦ ĐỀ NHÁNH 01: LỚP HỌC CỦA BÉ

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 12/5/2025 đến ngày 16/5/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (12/5)	Thứ 3 (13/5)	Thứ 4 (14/5)	Thứ 5 (15/5)	Thứ 6 (16/5)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. Nhắc cha mẹ trẻ dựng xe đúng nơi quy định khi đưa đón con. - Cho trẻ xem tranh ảnh về trường lớp mẫu giáo 3 tuổi. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thẻ dục sáng tập với bài: Tập với gậy. + Động tác 1: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Động tác 2: Đưa gậy lên cao + Động tác 3: Cầm gậy lên + Động tác 4: Nhảy qua gậy - Điểm danh.				
Hoạt động chơi - tập có chủ định	* Thể dục: - VĐCB: Trườn theo hướng thẳng. - TCVD: Gió và mây.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Đi học ngoan.	* Nhận biết: - Trò chuyện về lớp mẫu giáo 3 tuổi.	* Giáo dục âm nhạc: - Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo. - TCÂN: Thi xem ai nhanh	* Tạo hình: - Vẽ đường đi đến trường.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ		- Đi học ngoan (Ninh ho đăng ngoan)			
Hoạt động chơi, tập	* Bé chọn vai nào: - Chơi làm cô giáo. - Bé tập nấu ăn, cho búp bê ăn. (Sử dụng búp bê bé trai - gái, và bộ đồ chơi nấu ăn) * Bé chơi với đồ vật: - Xâu vòng, kết hoa tặng cô. Sử dụng bộ đồ chơi xâu hạt (Đồ chơi xâu hạt) - Chơi chồng, xếp tháp; xâu hoa, lá. Sử dụng bộ hình khối có kích thước khác nhau * Bé nhận biết:				

	- Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về các công việc của các cô/ bác trong nhóm/lớp. - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Hoạt động chơi, tập	* Hoạt động có chủ định: - Quan sát, trò chuyện về các công việc quen thuộc của các cô bác trong trường mầm non. * Trò chơi vận động: - Chở táo về nhà. - Chiếc đồng hồ. * Chơi tự do: - Chơi với đồ chơi ngoài trời. - Nhặt lá rụng, tưới cây, chơi với cát, nước.
Hoạt động ăn, ngủ	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quả chiêu.
Chơi, tập	- Cho trẻ xem 1 số hình ảnh về vứt rác đúng và chưa đúng nơi quy định và trò chuyện với trẻ. - Ôn thể dục: Trườn theo hướng thẳng. - Ôn thơ: Đi học ngoan - Ôn: Trò chuyện về lớp mẫu giáo 3 tuổi - Ôn hát: Cháu đi mẫu giáo. - Chơi tự do ở các góc. - Tập xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/ tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ: - Nhắc nhở cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đưa đón con. - Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về bảo vệ môi trường không vứt rác bừa bãi, và phân loại rác thải. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 34
CHỦ ĐỀ NHÁNH 02: CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BÉ TRONG NHÓM, LỚP

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 19/5/2025 đến ngày 23/5/2025)
Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bàn Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (19/5)	Thứ 3 (20/5)	Thứ 4 (21/5)	Thứ 5 (22/5)	Thứ 6 (23/5)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện với trẻ về các hoạt động diễn ra trong trường mầm non. - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với gậy + Động tác 1: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Động tác 2: Đưa gậy lên cao + Động tác 3: Cầm gậy lên + Động tác 4: Nhảy qua gậy. - Điểm danh.				
Hoạt động chơi - tập có chủ định	* Thể dục: - VĐCB: Trườn qua vật cản. - TCVD: Bật qua suối nhỏ.	* Làm quen với văn học: - Truyện: Chào buổi sáng.	* Nhận biết: - Nhận biết: Chơi với các hình.	* Giáo dục âm nhạc: - VĐTN bài: Cháu đi mẫu giáo: - Nghe hát: Trường cháu đây là trường mầm non.	* Tạo hình: - Nặn những chiếc kẹo ngộ nghĩnh.
Hoạt động chơi, tập	* Bé chơi với đồ vật: - Vẽ, tô màu, di màu, xé giấy, chơi với đất nặn. (Sử dụng bộ sáp màu, đất nặn) - Chơi xếp chồng, xếp tháp, chơi với đồ chơi xếp hình. * Bé chọn vai nào: - Bé tập làm chú công nhân. - Bé tập làm cô cấp dưỡng. - Tập cho em bé ăn. (Sử dụng búp bê bé trai - gái, và bộ đồ chơi nấu ăn) * Bé nhận biết - Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về các hoạt động của bé trong trường mầm non. - Cất dọn đồ chơi sau khi chơi.				

Hoạt động chơi, tập	* Hoạt động có chủ định: - Quan sát, trò chuyện về công việc của các cô/bác trong trường mầm non. * Trò chơi vận động: - Đập bóng. - Thi buộc dây. * Chơi tự do: - Cho trẻ xem hình ảnh qua màn hình tivi thông minh về một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) - Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi thổi bong bóng xà phòng, tưới cây, vẽ phấn trên sân trường.
Hoạt động ăn, ngủ	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi về sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều.
Chơi, tập	- Trò chuyện với trẻ về 1 số quy định giao thông đơn giản. - Ôn: Trườn qua vật cản - Ôn truyện: Chào buổi sáng - Ôn: Chơi với các hình. - Ôn: Vận động võ tay theo nhịp bài: Cháu đi mẫu giáo. - Chơi tự do ở các góc. Tập xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/ tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ. - Trả trẻ: - Nhắc nhở cha mẹ trẻ đỗ xe đúng nơi quy định, đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TUẦN 35

CHỦ ĐỀ NHÁNH 03: NGÀY TẾT THIẾU NHI

Số tuần: 01; Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ ngày 26/5/2025 đến ngày 30/5/2025)

Giáo viên thực hiện: Hà Thị Mến – Bằng Thị Tình.

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (26/5)	Thứ 3 (27/5)	Thứ 4 (28/5)	Thứ 5 (29/5)	Thứ 6 (30/5)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. - Trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ ở nhà và ở trường. - Cho trẻ xem tranh ảnh về các hoạt động diễn ra trong ngày tết thiếu nhi - Hướng dẫn trẻ vào chơi ở góc chơi trẻ thích. - Thể dục sáng tập với bài: Tập với gậy + Động tác 1: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. + Động tác 2: Đưa gậy lên cao + Động tác 3: Cầm gậy lên + Động tác 4: Nhảy qua gậy - Điểm danh.				
Hoạt động chơi - tập có chủ định	* Thể dục: - VĐCB: Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - TCVD: Bong bóng xà phòng.	* Làm quen với văn học: - Thơ: Ngày tết thiếu nhi của bé.	* Nhận biết: - Xem tranh ảnh, trò chuyện về các hoạt động của bé trong ngày tết thiếu nhi	* Giáo dục âm nhạc: - BDVN: Cháu đi mẫu giáo; Trường cháu đây là trường mầm non. - Nghe hát: Thiếu nhi thế giới liên hoan.	* Hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng hạt màu đỏ, màu xanh tặng bạn.
Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dựa trên tiếng mẹ đẻ					- Màu đỏ (màu shi) - Màu xanh (màu mềng)
Hoạt động chơi, tập	* Bé chọn vai nào: - Tô màu những chiếc kẹo ngô nghĩnh. (Sử dụng bộ sáp màu) - Chơi với đất nặn. . (Sử dụng bộ đất nặn) * Bé chọn vai nào: - Chơi tắm cho em bé. - Chăm sóc em búp bê: Cho búp bê ăn, ru búp bê ngủ. (Sử dụng búp bê bé trai – gái, và bộ đồ chơi nấu ăn) * Bé nhận biết:				

	- Trẻ tập mở sách, lật từng trang sách xem tranh ảnh về ngày tết thiếu nhi - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi.
Hoạt động chơi, tập	* Hoạt động có chủ đích - Quan sát tranh tường, trò chuyện về ngày tết thiếu nhi. Chơi với màn hình tivi cảm ứng. * Trò chơi vận động - Trời nắng trời mưa. - Chìm nổi. * Chơi tự do - Hoạt động ngoài trời: Cho trẻ xem hình ảnh qua màn hình tivi thông minh về những cái mới (đồ chơi, đồ vật, trò chơi, hoạt động mới). - Chơi với đồ chơi ngoài trời; Chơi với nước; Chơi thổi bong bóng xà phòng; Chơi thả thuyền.
Hoạt động ăn, ngủ	- Rèn kĩ năng thói quen tập rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng sau khi ăn. - Trẻ biết tên món ăn, biết ăn gọn gàng, không rơi vãi, ăn hết xuất của mình. - Rèn nề nếp, thói quen ngủ trưa cho trẻ. - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy. - Ăn quà chiều.
Chơi, tập	- Cho trẻ xem 1 số hình ảnh về vứt rác đúng và chưa đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ biết lễ phép với người lớn. - Ôn: Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Ôn thơ: Ngày tết thiếu nhi của bé. - Ôn: Xem tranh ảnh, trò chuyện về các hoạt động của bé trong ngày tết thiếu nhi. - Biểu diễn văn nghệ: Các bài hát về chủ đề - Ôn: Cho trẻ khâu vòng hạt màu đỏ, màu xanh tặng bạn. - Chơi tự do ở các góc. - Tập xếp đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định. - Nhận xét, nêu gương cuối ngày/ tuần. - Phát phiếu bé ngoan.
Trả trẻ	- Vệ sinh: - Vệ sinh cho trẻ sạch sẽ, gọn gàng. - Trả trẻ: - Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về bảo vệ môi trường không vứt rác bừa bãi, và phân loại rác thải. - Chuẩn bị đồ dùng cá nhân cho trẻ. - Trả trẻ tận tay cha mẹ trẻ, trao đổi với cha mẹ trẻ về tình hình sức khỏe, dinh dưỡng của các con ở trường.

III. DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

1. Môi trường vật chất trong lớp

- Phòng học đủ diện tích sử dụng, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè. Các trang thiết bị vệ sinh, hệ thống điện nước đảm bảo yêu cầu phục vụ sinh hoạt hàng ngày của trẻ.
- Trang trí lớp đảm bảo tính thẩm mỹ theo chủ đề “Bé lên mẫu giáo” phù hợp với hứng thú và nhu cầu vui chơi của trẻ nhóm trẻ 24 - 36 tháng.
- Các góc chơi có đa dạng các chủng loại đồ dùng đồ chơi phục vụ chủ đề “Bé lên mẫu giáo” theo các nhánh thực hiện.
- Đồ dùng đồ chơi sắp xếp ngăn nắp dễ lấy, dễ dùng, dễ cất.

2. Môi trường vật chất cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Thiết kế và xây dựng các góc chơi ngoài trời: Góc dân gian, góc thư viện sách, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động theo chủ đề.
- Khu vườn rau, vườn cây ăn quả, sân bóng, góc thiên nhiên đảm bảo an toàn cho trẻ (Không có cây gai, không có nhựa độc...)
- Đảm bảo tính vùng miền và đặc trưng văn hóa dân tộc. Không có đồ dùng đồ chơi sắc nhọn, độc hại.

3. Môi trường xã hội

- Giáo viên tạo không khí vui tươi, gần gũi yêu thương trẻ bằng cử chỉ hành động, lời nói với trẻ và cha mẹ trẻ luôn mẫu mực để trẻ nói theo.
- Luôn đối xử công bằng với trẻ bằng tình thương yêu chân thành.
- Luôn động viên khích lệ trẻ tìm tòi sáng tạo trong các hoạt động.
- Tôn trọng tình cảm, ý kiến riêng của trẻ.
- Giáo viên nên khuyến khích trẻ tham gia, hợp tác trong các hoạt động: Thực hiện tốt nội quy lớp, nội quy chơi ở góc, công tác chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, sắp xếp đồ chơi cuối ngày, cuối tuần, vệ sinh đồ chơi cùng cô và các bạn.

4. Chuẩn bị, tổ chức sử dụng môi trường giáo dục

- Thiết kế các hoạt động chơi tập có chủ đích phù hợp với trẻ độ tuổi 24 - 36 tháng theo các mục tiêu phát triển theo chủ đề “Bé lên mẫu giáo”.
- Chuẩn bị đủ, đa dạng đồ dùng, đồ chơi học liệu sắp xếp, trang trí lớp phù hợp chủ đề, khi sử dụng môi trường trong lớp, ngoài lớp học tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau.
- Nắm vững cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi học liệu.
- Tạo sự liên hoàn, linh hoạt.
- Suy tầm các bài hát, tranh thơ, truyện theo chủ đề.

Bảng Cả, ngày 09 tháng 5 năm 2025

Đã duyệt

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Triệu Thị Thúy

